**BẢNG SO SÁNH DỰ THẢO THÔNG TƯ 19 (SỬA ĐỔI)**

| **Thông tư 19 (đã sửa đổi, bổ sung)** | **Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung** | **Lý do sửa đổi** |
| --- | --- | --- |
| **Chương I**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** | **Chương I**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** |  |
| **Khoản 2 Điều 2. Đối tượng áp dụng**  2. Tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức tín dụng).  . | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức tín dụng). | **Sửa đổi khoản 2, lý do theo quy định tại Luật Các TCTD 2024 quy định:**  - Khoản 38 Điều 4. Tổ chức tín dụng là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân thực hiện một, một số hoặc tất cả hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật này. Tổ chức tín dụng bao gồm ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân.  - Khoản 1 Điều 197 quy định: *Tổ chức mua bán, xử lý nợ được mua khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng theo giá trị thị trường hoặc mua bằng trái phiếu đặc biệt, được chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá thị trường theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Tổ chức mua bán, xử lý nợ chỉ được mua khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo giá trị thị trường.*  Theo quy định tại Luật các TCTD 2024, Công ty quản lý tài sản của TCTD được mở rộng đối tượng mua nợ theo giá trị thị trường đến các TCTD liên doanh, TCTD 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Khoản 1 Điều 197). Do đó, cần sửa đổi,bổ sung khoản 2 Điều 2 Thông tư 19 để phù hợp với quy định này. |
| **Điều 3. Giải thích từ ngữ** |  |  |
| 6. *Giá trị ghi sổ số dư nợ gốc* của khoản nợ xấu tại tổ chức tín dụng là số dư nợ gốc của khoản nợ xấu đang hạch toán nội bảng trên bảng cân đối kế toán của tổ chức tín dụng; Giá trị ghi sổ số dư nợ gốc của khoản nợ xấu tại Công ty Quản lý tài sản là giá mua hoặc số dư nợ gốc của khoản nợ xấu đang hạch toán nội bảng trên bảng cân đối kế toán của Công ty Quản lý tài sản. | 6. *Giá trị ghi sổ số dư nợ gốc* của khoản nợ xấu tại tổ chức tín dụng là số dư nợ gốc của khoản nợ xấu đang hạch toán nội bảng, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán của tổ chức tín dụng; Giá trị ghi sổ số dư nợ gốc của khoản nợ xấu tại Công ty Quản lý tài sản là giá mua hoặc số dư nợ gốc của khoản nợ xấu đang hạch toán nội bảng trên bảng cân đối kế toán của Công ty Quản lý tài sản. | Để phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 195 Luật Các TCTD 2024 quy định:  *“1. Nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán*;” |
| 7a. Khoản nợ xấu là khoản nợ được xác định là nợ xấu theo:  a) Quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, hoặc  b) Điều 4 Nghị quyết số 42/2017/QH14. | 7a. Khoản nợ xấu là khoản nợ được xác định như sau:  a) Nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có của tổ chức tín dụng, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán;  b) Nợ xấu mà Công ty Quản lý tài sản đã mua của tổ chức tín dụng nhưng chưa thu hồi được nợ. | Lý do: Nghị quyết 42 hết hiệu lực thi hành và nợ xấu phải quy định phù hợp với Luật Các TCTD 2024, cụ thể điều 195 quy định: *“Nợ xấu được áp dụng các quy định tại Chương này bao gồm:*  *1. Nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán;* *2. Nợ xấu mà tổ chức mua bán, xử lý nợ đã mua của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhưng chưa thu hồi được nợ.”* |
| **Điều 8. Nguyên tắc mua, bán nợ xấu** | Bổ sung khoản 5 vào Điều 8 như sau:  5. Việc mua nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản từ tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được thực hiện theo giá trị thị trường. | Lý do để phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 197 Luật Các TCTD 2024:  *“Tổ chức mua bán, xử lý nợ chỉ được mua khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo giá trị thị trường.”* |
| **Điều 9. Cấp tín dụng đối với khách hàng vay có nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản**  Khách hàng vay có khoản nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản và có phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư có hiệu quả được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xem xét, cấp tín dụng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật. | **Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:**  **Điều 9. Cấp tín dụng đối với khách hàng vay có nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản**  Khách hàng vay có khoản nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản và có phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư có hiệu quả được tổ chức tín dụng xem xét, cấp tín dụng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật. | Lý do: đảm bảo đồng bộ, thống nhất vì tại dự thảo Thông tư khoản 2 điều 1 quy định:  *“Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức tín dụng)”* |
| **Điều 23. Điều kiện các khoản nợ xấu được Công ty Quản lý tài sản mua theo giá trị thị trường**  1. Khoản nợ xấu quy định tại điểm a khoản 7a Điều 3 Thông tư này được Công ty Quản lý tài sản mua khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:  a) Các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư này;  b) Được Công ty Quản lý tài sản đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ số tiền mua nợ;  c) Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có khả năng phát mại hoặc khách hàng vay có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ.  2. Khoản nợ xấu quy định tại điểm b khoản 7a Điều 3 Thông tư này được Công ty Quản lý tài sản mua khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:  a) Các điều kiện quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều 16 Thông tư này;  b) Được Công ty Quản lý tài sản đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ số tiền mua nợ;  c) Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có khả năng phát mại hoặc khách hàng vay có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ;  d) Trường hợp chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường thì trái phiếu đặc biệt tương ứng với khoản nợ xấu đó còn phải đáp ứng điều kiện chưa đến hạn thanh toán và đang không bị phong tỏa tại Ngân hàng Nhà nước. | **Điều 23. Điều kiện các khoản nợ xấu được Công ty Quản lý tài sản mua theo giá trị thị trường**  1. Các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư này.  2. Được Công ty Quản lý tài sản đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ số tiền mua nợ.  3. Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có khả năng phát mại hoặc khách hàng vay có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ.  4. Trường hợp chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường thì trái phiếu đặc biệt tương ứng với khoản nợ xấu đó còn phải đáp ứng điều kiện chưa đến hạn thanh toán và đang không bị phong tỏa tại Ngân hàng Nhà nước. | Lý do Điều 23 để phù hợp với quy định của Luật Các TCTD 2024:  + Đã sửa đổi, bổ sung khoản 7a Điều 3 về khái niệm nợ xấu phù hợp với Điều 195 Luật Các TCTD 2024  + Khoản 1 Điều 197 đã cho phép: “*Tổ chức mua bán, xử lý nợ được mua khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng theo giá trị thị trường hoặc mua bằng trái phiếu đặc biệt, được chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá thị trường theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”.* Do vậy, dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 19 đã bổ sung khoản 4 trong điều kiện các khoản nợ xấu được Công ty Quản lý tài sản mua theo giá trị thị trường. *(Quy định hiện nay theo Khoản 2 Điều 23 chỉ áp dụng điều kiện này đối với các khoản nợ xấu được xác định theo Nghị quyết 42 tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 197 Luật các tổ chức tín dụng đã cho phép VAMC được thực hiện chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá thị trường do vậy cần quy định bổ sung điều kiện này Điều 23 đối với tất cả các khoản nợ xấu được VAMC mua theo giá trị thị trường).* |
| **Điều 26. Thực hiện mua nợ xấu theo giá trị thị trường** | **Điều 26** |  |
| 2. Công ty Quản lý tài sản chỉ được mua khoản nợ xấu quy định tại điểm a khoản 7a Điều 3 Thông tư này sau khi đã thực hiện các công việc sau đây:  a) Đánh giá khoản nợ xấu đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư này;  b) Xác định giá trị thị trường của khoản nợ xấu, kể cả tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đó. Công ty Quản lý tài sản phải định giá hoặc thuê tổ chức có chức năng định giá độc lập xác định giá trị khoản nợ xấu;  c) Đánh giá hiệu quả kinh tế, rủi ro và khả năng thu hồi vốn mua khoản nợ xấu;  d) Phân tích, đánh giá thực trạng và triển vọng khoản nợ xấu, khách hàng vay, bên bảo đảm, bên có nghĩa vụ trả nợ và các điều kiện thỏa thuận mua nợ với tổ chức tín dụng bán nợ;  đ) Dự kiến các biện pháp khả thi xử lý nợ, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu. | ***Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 26 như sau:***  2. Công ty Quản lý tài sản chỉ được mua khoản nợ xấu theo giá thị trường sau khi đã thực hiện các công việc sau đây:  a) Đánh giá khoản nợ xấu đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư này;  b) Xác định giá trị thị trường của khoản nợ xấu, kể cả tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đó. Công ty Quản lý tài sản phải định giá hoặc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá trị khoản nợ xấu và tài sản đảm bảo;  c) Đánh giá hiệu quả kinh tế, rủi ro và khả năng thu hồi vốn mua khoản nợ xấu;  d) Phân tích, đánh giá thực trạng và triển vọng khoản nợ xấu, khách hàng vay, bên bảo đảm, bên có nghĩa vụ trả nợ và các điều kiện thỏa thuận mua nợ với tổ chức tín dụng bán nợ;  đ) Dự kiến các biện pháp khả thi xử lý nợ, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu. | Lý do:  -Tiêu đề khoản 2 sửa đổi vì Nghị quyết 42 không còn hiệu lực nên điểm b khoản 7a Điều 3 đã không còn hiệu lực và đã sửa đổi, bổ sung khoản 7a Điều 3 về khái niệm nợ xấu cho phù hợp với Điều 195 Luật Các TCTD 2024.  - Điểm b Khoản 2 sửa đổi vì: (i) Khoản 3 Điều 197 đã bỏ quy định về việc *“mua bằng giá trị định giá của tổ chức định giá độc lập”* tại Khoản 6 Nghị quyết 42; (ii) theo quy định trong Luật Giá không có quy định về “tổ chức định giá độc lập”. Cũng theo quy định của pháp luật về giá thì chỉ có dịch vụ thẩm định giá, thực hiện bởi các tổ chức/doanh nghiệp thẩm định giá. Các tổ chức thẩm định giá thực hiện theo “tiêu chuẩn thẩm định giá” do Bộ Tài chính ban hành, theo đó mức giá của đơn vị thẩm định đưa ra là “ước tính”, khác với quy định về “định giá”. |
| 3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, Công ty Quản lý tài sản chỉ được mua khoản nợ xấu quy định tại điểm b khoản 7a Điều 3 Thông tư này, bao gồm cả việc chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường sau khi đã thực hiện các công việc sau đây:  a) Đánh giá khoản nợ xấu đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư này;  b) Các quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều này.  4. Trường hợp mua khoản nợ xấu quy định tại điểm b khoản 7a Điều 3 Thông tư này theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 42/2017/QH14, Công ty Quản lý tài sản phải thực hiện các công việc sau đây trước khi mua khoản nợ:  a) Đánh giá khoản nợ xấu đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư này;  b) Các quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều này;  c) Thống nhất với tổ chức tín dụng bán nợ lựa chọn tổ chức định giá độc lập. | ***Bãi bỏ khoản 3, khoản 4 Điều 26*** | Lý do Nghị quyết 42 không còn hiệu lực nên điểm b khoản 7a Điều 3 đã không còn hiệu lực và đã sửa đổi, bổ sung khoản 7a Điều 3 về khái niệm nợ xấu cho phù hợp với Điều 195 Luật Các TCTD 2024. (Theo đó, những nội dung tại khoản 3, khoản 4 Điều 26 Thông tư 19 hiện hành đã được quy định tại khoản 2 Điều 26 dự thảo Thông tư sửa đổi). |
| 5. Công ty Quản lý tài sản chỉ được chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường đối với khoản nợ xấu quy định tại điểm b khoản 7a Điều 3 Thông tư này. Khi thực hiện chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường, Công ty Quản lý tài sản và tổ chức tín dụng thỏa thuận giá mua bán khoản nợ xấu theo giá trị thị trường, ký kết hợp đồng mua bán nợ theo giá trị thị trường và thực hiện như sau: | ***Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 5 Điều 26 như sau:***  5. Khi thực hiện chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường, Công ty Quản lý tài sản thực hiện các công việc quy định tại khoản 2 Điều này, thỏa thuận giá mua bán khoản nợ xấu theo giá trị thị trường với tổ chức tín dụng, ký kết hợp đồng mua bán nợ theo giá trị thị trường và thực hiện như sau: | - Nghị quyết 42 không còn hiệu lực nên điểm b khoản 7a Điều 3 đã không còn hiệu lực và đã sửa đổi, bổ sung khoản 7a Điều 3 về khái niệm nợ xấu cho phù hợp với Điều 195 Luật Các TCTD 2024.  - Quy định tại khoản 1 Điều 197 Luật các tổ chức tín dụng 2024 đã cho phép VAMC được thực hiện chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá thị trường do vậy cần quy định bổ sung điều kiện này đối với tất cả các khoản nợ xấu được VAMC mua theo giá trị thị trường. |
|  | **Bổ sung nội dung vào khoản 6 Điều 26 như sau:**  6. Việc mua bán khoản nợ xấu theo giá trị thị trường phải được lập thành hợp đồng bằng văn bản phù hợp với quy định tại Thông tư này, các quy định khác có liên quan. Trường hợp chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường quy định tại khoản 5 Điều này, hợp đồng mua bán nợ bằng trái phiếu đặc biệt chấm dứt kể từ thời điểm hợp đồng mua bán nợ theo giá trị thị trường có hiệu lực. Công ty Quản lý tài sản được thỏa thuận với tổ chức tín dụng phân chia phần giá trị còn lại của số tiền thu hồi được từ khoản nợ xấu sau khi trừ giá mua và chi phí xử lý. | Lý do:  - Bổ sung để phù hợp Quy định tại Khoản 3 Điều 197 Luật Các TCTD 2024: *“3. Tổ chức mua bán, xử lý nợ được thỏa thuận với tổ chức tín dụng phân chia phần giá trị còn lại của số tiền thu hồi được từ khoản nợ xấu sau khi trừ giá mua và chi phí xử lý.”*  - Việc phân chia phần giá trị còn lại của số tiền thu hồi được từ khoản nợ xấu chỉ phát sinh đối với mua nợ theo giá trị thị trường, không xảy ra đối với mua nợ bằng trái phiếu đặc biệt (theo khoản 2 Điều 43 về xử lý số tiền thu hồi nợ của khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt Thông tư 19). |
| **Điều 34. Nguyên tắc bán nợ xấu đã mua** | **Điều 34**  ***Bổ sung khoản 6 và khoản 7 vào Điều 34 như sau:***  6. Công ty Quản lý tài sản bán nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có thể cao hơn hoặc thấp hơn dư nợ gốc của khoản nợ xấu.  7. Công ty Quản lý tài sản được bán nợ xấu cho pháp nhân, cá nhân. | Lý do:  - Để phù hợp với điều 196, điều 197 Luật Các TCTD 2024: *“Điều 196. Bán nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu*  *Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ bán nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật. Giá bán khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có thể cao hơn hoặc thấp hơn dư nợ gốc của khoản nợ xấu.* *Điều 197. Mua, bán nợ xấu của tổ chức mua bán, xử lý nợ*  *1. Tổ chức mua bán, xử lý nợ được mua khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng theo giá trị thị trường hoặc mua bằng trái phiếu đặc biệt, được chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá thị trường theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Tổ chức mua bán, xử lý nợ chỉ được mua khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo giá trị thị trường.*  *2. Tổ chức mua bán, xử lý nợ được bán nợ xấu cho pháp nhân, cá nhân.*  *3. Tổ chức mua bán, xử lý nợ được thỏa thuận với tổ chức tín dụng phân chia phần giá trị còn lại của số tiền thu hồi được từ khoản nợ xấu sau khi trừ giá mua và chi phí xử lý.”* |
| **Điều 36. Góp vốn điều lệ, vốn cổ phần của khách hàng vay là doanh nghiệp** | Sửa đổi, bổ sung điểm c(ii) khoản 2 Điều 36 như sau:  Thay cụm từ “Điều 130” thành “Điều 138” và “Điều 129” thành “Điều 137” | Phù hợp với sự thay đổi điều khoản tại Luật Các TCTD 2024 so với Luật Các TCTD 2010. |
| **Điểm đ khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 34, khoản 4 Điều 38** | Thay cụm từ “tổ chức có chức năng định giá độc lập” bằng cụm từ “tổ chức có chức năng thẩm định giá” | - Điểm b Khoản 2 sửa đổi vì: (i) Khoản 3 Điều 197 đã bỏ quy định về việc *“mua bằng giá trị định giá của tổ chức định giá độc lập”* tại Khoản 6 Nghị quyết 42; (ii) theo quy định trong Luật Giá không có quy định về “tổ chức định giá độc lập”. Cũng theo quy định của pháp luật về giá thì chỉ có dịch vụ thẩm định giá, thực hiện bởi các tổ chức/doanh nghiệp thẩm định giá. Các tổ chức thẩm định giá thực hiện theo “tiêu chuẩn thẩm định giá” do Bộ Tài chính ban hành, theo đó mức giá của đơn vị thẩm định đưa ra là “ước tính”, khác với quy định về “định giá”. |
| **Khoản 2 Điều 47a. Trích lập dự phòng đối với khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường**  2. Hằng năm, trước ngày 15 tháng 12 Công ty Quản lý tài sản tiến hành định giá lại tài sản bảo đảm của từng khoản nợ, xác định số tiền phải trích lập dự phòng của năm đối với từng khoản nợ theo quy định tại khoản 1 Điều này và thực hiện:  a) Trường hợp số tiền dự phòng phải trích của năm trích lập nhỏ hơn số dư dự phòng đã trích lập, Công ty Quản lý tài sản được hoàn nhập phần chênh lệch thừa.  b) Trường hợp số tiền dự phòng phải trích của năm trích lập lớn hơn số dư dự phòng đã trích lập, Công ty Quản lý tài sản phải trích bổ sung phần chênh lệch thiếu. | **Sửa đổi khoản 2 Điều 47a như sau:**  2. Hằng năm, trước ngày 31 tháng 12 Công ty Quản lý tài sản tiến hành định giá lại tài sản bảo đảm của từng khoản nợ, xác định số tiền phải trích lập dự phòng của năm đối với từng khoản nợ theo quy định tại khoản 1 Điều này và thực hiện:  a) Trường hợp số tiền dự phòng phải trích của năm trích lập nhỏ hơn số dư dự phòng đã trích lập, Công ty Quản lý tài sản được hoàn nhập phần chênh lệch thừa.  b) Trường hợp số tiền dự phòng phải trích của năm trích lập lớn hơn số dư dự phòng đã trích lập, Công ty Quản lý tài sản phải trích bổ sung phần chênh lệch thiếu. | Lý do: theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Kiểm toán Nhà nước như sau:  *“Sửa đổi điểm 2 khoản 33 Điều 1 Thông tư số 14/2015/TT-NHNN quy định trước ngày 15 tháng 12 Công ty Quản lý tài sản tiến hành định giá lại tài sản bảo đảm của từng khoản nợ thành ngày 31 tháng 12 hàng năm để số liệu Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh đúng kết quả kinh doanh của VAMC.”*  *(Nguồn: theo Thông báo 275/TB-TTGSNH4 ngày 17/01/2024 của Chánh Thanh tra giám sát ngân hàng về việc yêu cầu các đơn vị thuộc CQTTGSNH chấn chỉnh, lưu ý khắc phục những vấn đề tồn tại được phát hiện tại Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của NHNN và phân công tại Công văn số 905/NHNN-KTNB ngày 05/12/2023).*  *Ghi chú: Thông tư số 14/2015/TT-NHNN là Thông tư sửa đổi Thông tư 19/2013/TT-NHNN.* |
| **Điều 47b. Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường** | **Điều 47b**  Bãi bỏ điểm d khoản 3 | Lý do Nghị quyết 42 không còn hiệu lực nên điểm b khoản 7a Điều 3 đã không còn hiệu lực. |
| **Điều 50. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng** | **Điều 50**  Bãi bỏ điểm c khoản 4a | Lý do Nghị quyết 42 không còn hiệu lực nên điểm b khoản 7a Điều 3 đã không còn hiệu lực. |